

Bản án số: 11/2023/HNGĐ- ST

Ngày: 18/9/2023

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Hồng

2. Ông Phạm Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST-DS ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G.

2. *Bị đơn:* Ông Tạ Tất H1, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 12 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày: Về hôn nhân: Bà và ông H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L huyện K, tỉnh H vào ngày 27/9/1989. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau nên không có hạnh phúc. Đầu năm 2019 ông H1 đã bỏ đi khỏi địa phương, bà và gia đình cũng tìm kiếm

nhiều nơi nhưng không có kết quả, hiện nay cũng không biết ông H1 ở đâu. Nơi cư trú cuối cùng của ông H1 là ở Thôn K, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G. Vào tháng 10/2022 bà đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện I tuyên bố ông H1 mất tích, ngày 10/3/2023 Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G đã ra quyết định số: 01/2023/QĐST - VDS tuyên bố ông H1 mất tích. Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố ông H1 mất tích đến nay bà cũng không thấy ông H1 xuất hiện, vì vậy bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G giải quyết cho bà được ly hôn ông Tạ Tất H1.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Tạ Tất H1 có 03 con chung tên là Tạ Thị H2, sinh ngày 21/3/1991; Tạ Tất Ph, sinh ngày 12/6/1993 và Tạ Thị Út H2, sinh ngày 01/7/2003, hiện tại các con đã thành niên, tự lập được nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với bị đơn ông Tạ Tất H1 đã bỏ đi khỏi địa phương và đã có quyết định tuyên bố mất tích. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông H1 không đến tòa để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không nộp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G có quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố ly hôn ông Tạ Tất H1.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Tạ Thị H2, sinh ngày 21/3/1991; Tạ Tất Ph, sinh ngày 12/6/1993 và Tạ Thị Út H2, sinh ngày 01/7/2003, hiện tại các con đã thành niên, tự lập được nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Tạ Tất H1 mặc dù đã được Toà án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng, tại Ủy ban nhân dân xã Ia Mr, huyện I và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I để thông báo, triệu tập đến tòa án làm việc, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ông H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Toà án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Toà án đã triệu tập hợp lệ ông H1 tham gia phiên tòa đến lần thứ 02 nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn ông Tạ Tất H1 theo luật định.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H yêu cầu ly hôn với ông Tạ Tất H1. Bị đơn ông Tạ Tất H1 có nơi cư trú cuối cùng là Thôn K, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện I theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Tạ Tất H1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L huyện K, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/9/1989, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của bà H và biên bản xác minh tại địa phương thì thấy rằng bà H và ông H1 chung sống với nhau tại Thôn K, xã Ia Mr, huyện I, tỉnh G, từ năm 2019 ông H1 đã đi khỏi địa phương đến nay không thông báo cho gia đình biết đi đâu và làm gì. Từ đó gia đình mất liên lạc với ông H1, gia đình đã nhiều lần liên lạc, tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Do ông H1 bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy bà H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H1 mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của bà H đối với ông H1. Tòa án đã thông báo tìm kiếm ông H1 trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Tòa án nhân dân huyện I,

tỉnh G đã ra quyết định số: 01/2023/ QĐST – VDS ngày 10/3/2023 tuyên bố ông Tạ Tất H1 mất tích. Tại phiên tòa bà H vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông H1. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông H1 không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Hoàng Thị H được ly hôn ông Tạ Tất H1 là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Giữa bà Hoàng Thị H và ông Tạ Tất H1 có 03 con chung là Tạ Thị H2, sinh ngày 21/3/1991; Tạ Tất Ph, sinh ngày 12/6/1993 và Tạ Thị Út H2, sinh ngày 01/7/2003, hiện tại các con đã thành niên, tự lập được nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Hoàng Thị H không có yêu cầu nên tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

Về hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Tạ Tất H1.

Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0000740 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I tỉnh G. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 18/9/2023). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Đề yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh G; Cấp cao
- VKSND huyện I ;
- VKSND tỉnh G;
- THADS huyện I;
- UBND xã L, H, K, T, H
- Các đương sự;
- Lưu H/sơ vụ án.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Thịnh